TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **51**/2018/HS-ST
Ngày: 19/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Phạm Thị Kim Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lìu Sơn D; Sinh ngày: 26/4/1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 49/4/3 đường PTC, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lìu A Ư và bà: Hồ Hừng M; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Ngày 17/8/2016, bị Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội « Trộm cắp tài sản » (Bản án số: 224/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 868/GCN của Trại giam Thủ Đức); Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 07/3/2018.

Nhân thân: Ngày 09/4/2016, bị Công an phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 0000793/QĐ-XPHC).

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Võ Chí L; Sinh năm: 1995; Trú tại: Ấp Phú Lợi B, xã PTB, huyện HN, tỉnh ĐT.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Hoàng M; Sinh năm 1996; Thường trú: Ấp 7, xã NT, huyện TT, tỉnh LA; Chỗ ở: 473/19B đường TL10, khu phố 8, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Hộ kinh doanh Dịch vụ cầm đồ 364; Địa chỉ: 364 đường TL10, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện Hộ kinh doanh*: Ông LST; Sinh năm: 1973; Trú tại: 530/2/15 đường TL10, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Hộ kinh doanh:* Ông Phạm Văn T; Sinh năm: 1976; Thường trú: Xã TT, huyện TH, tỉnh HD; Chỗ ở: 364 đường TL10, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Trương Minh P; Sinh năm: 1997; Thường trú: 224/11/22 đường PVC, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 754 đường ADV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 02/01/2018, Lìu Sơn D đến tiệm Internet SM - Số 754 đường ADV, Phường M, Quận F chơi game. Tại đây, D thấy có 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu đồng của ông Võ Chí L đang để sạc pin trên bàn máy vi tính (kế bên bàn của D), nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, D dùng tay rút dây sạc pin ra rồi lấy chiếc điện thoại đưa cho Nguyễn Hoàng M đang đứng phía sau bỏ vào túi xách, xong cả hai tẩu thoát. Sau đó, D và M đem chiếc điện thoại đến tiệm cầm đồ 364 trên đường TL10, phường BTĐ, quận BT cầm cho ông Phạm Văn T lấy 1.200.000 đồng, chia nhau mỗi người 600.000 đồng tiêu xài.

Về phần ông Võ Chí L, sau khi phát hiện thấy mất chiếc điện thoại nên báo cho ông Trương Minh Phát (quản lý tiệm Internet) biết. Qua kiểm tra Camera ghi hình thì phát hiện D và M chính là người đã lấy trộm chiếc điện thoại, nên báo Công an Phường M, Quận F giải quyết.

Qua truy xét, ngày 07/3/2018 Lìu Sơn D bị bắt giữ. Qua đấu tranh, D nhận đã cùng Nguyễn Hoàng M thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại như nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thu hồi chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu đồng trả cho ông Võ Chí L.

Tại Văn bản số: 70/TCKH ngày 19 tháng 01 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu đồng, Imei: 359929073287648, có giá là: 1.500.000 đồng.

Đối với Nguyễn Hoàng M, tuy có hành vi cùng Lìu Sơn D lấy trộm chiếc điện thoại của ông Võ Chí L, nhưng tài sản chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000 đồng. Bản thân M mới vi phạm lần đầu, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với ông Phạm Văn T, là người có hành vi cầm chiếc điện thoại từ Lìu Sơn D và Nguyễn Hoàng M, nhưng không biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lìu Sơn D về tội « Trộm cắp tài sản » theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lìu Sơn D khai nhận chính bị cáo đã cùng Nguyễn Hoàng M thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu đồng của ông Võ Chí L đang để sạc pin trên bàn vi tính tại tiệm Internet SM - Số 754 đường ADV, Phường M, Quận F vào tối ngày 02/01/2018 như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lìu Sơn D như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lìu Sơn D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Lìu Sơn D nộp lại 1.200.000 đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại ông Trương Minh P 01 USB (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Lìu Sơn D và Nguyễn Hoàng M thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại vào ngày 02/01/2018).

Lời nói sau cùng, bị cáo Lìu Sơn D nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lìu Sơn D tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản kiểm tra hình ảnh Camera ngày 19/4/2018 của Công an Quận 6, lời khai của bị hại Võ Chí L; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hoàng M và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lìu Sơn D đã lợi dụng sự sơ hở của ông Võ Chí L, lén lút chiếm đoạt của ông L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu đồng trị giá 1.500.000 đồng. Tuy trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo Lìu Sơn D về tội: « Trộm cắp tài sản » theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lìu Sơn D không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương.

Bị cáo Lìu Sơn D có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[3] Bị cáo Lìu Sơn D còn có nhân thân xấu, đó là ngày 09/4/2016, bị Công an phường ALA, quận BT quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lìu Sơn D tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản có giá trị thấp và đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Lìu Sơn D còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Ông Võ Chí L và ông Phạm Văn T (người đại diện theo ủy quyền của Hộ kinh doanh Dịch vụ cầm đồ 364) không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 USB (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Lìu Sơn D và Nguyễn Hoàng M thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại vào ngày 02/01/2018), là tài sản hợp pháp của ông Trương Minh P, nên Hội đồng xét xử trả lại ông P theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 78/PNK ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL115).

[8] Tại phiên tòa, bị cáo Lìu Sơn D khai sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của ông Võ Chí L, bị cáo và Nguyễn Hoàng M đã đem chiếc điện thoại đến tiệm cầm đồ 364 trên đường TL 10 cầm cho ông Phạm Văn T lấy 1.200.000 đồng, bị cáo và M chia nhau mỗi người 600.000 đồng (lời khai này phù hợp với lời khai của Nguyễn Hoàng M tại Cơ quan điều tra). Mặc dù, ông Võ Chí L không yêu cầu bồi thường, ông Phạm Văn T không yêu cầu hoàn trả lại số tiền mà ông đã bỏ ra để cầm chiếc điện thoại nói trên, nhưng xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo và Nguyễn Hoàng M mỗi người nộp lại 600.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Đối với Nguyễn Hoàng M, Viện kiểm sát cho rằng ngày 02/01/2018, Nguyễn Hoàng M có cùng bị cáo Lìu Sơn D lấy trộm chiếc điện thoại của ông Võ Chí L, nhưng trị giá tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, bản thân Nguyễn Hoàng M mới vi phạm lần đầu, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với ông Phạm Văn T, Viện kiểm sát xác định ông không biết rõ chiếc điện thoại mà ông cầm từ bị cáo Lìu Sơn D và Nguyễn Hoàng M, là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Bị cáo Lìu Sơn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lìu Sơn D** phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lìu Sơn D** 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2018.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lìu Sơn D nộp lại 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc ông Nguyễn Hoàng M nộp lại 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng, là tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại ông Trương Minh P 01 (một) USB (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Lìu Sơn D và Nguyễn Hoàng M thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại vào ngày 02/01/2018).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lìu Sơn D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lìu Sơn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên